

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ'
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 75 /2017/HSST

Ngày 27/9/2017

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ' THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : **Bà Nguyễn Thị Hải Lý**
- Các hội thẩm nhân dân :

1. **Bà Nguyễn Thị Nhiều** - Nguyên chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ xã Hòa Bình, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

2. **Bà Vũ Thị Thanh Tâm** - Chủ tịch ủy ban Mặt trận tổ quốc xã Tân Hòa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Thư ký phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Tho** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm “ *kín*” vụ án hình sự thụ lý số: 77/2017/HSST ngày 07 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân T - Sinh năm 1993

Nơi cư trú: Thôn M 2, xã V, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12. Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1973 và bà Phan Thị Thu K, sinh năm 1971. Có vợ là: chị Trần Thị Hồng H, sinh năm 1994. Con có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/6/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

(Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:** Cháu Nguyễn Thị L, sinh ngày 09/12/2003

Địa chỉ cư trú: Thôn N, xã V, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

*** Người bảo vệ quyền lợi cho cháu Nguyễn Thị L :** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1987. Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Bình.

*** Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:**

- Chị Cao Thị D, sinh năm 1977 (mẹ đẻ của cháu Linh)

Địa chỉ cư trú: Thôn N, xã V, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Chị Phan Thị Thu K, sinh năm 1971

Địa chỉ cư trú: Thôn M 2, xã V, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

(Bà H, chị K có mặt tại phiên tòa)

(Cháu L, chị D có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua mạng xã hội Facebook Nguyễn Xuân T có nickname là NC, CT Nguyen đã kết bạn với Nguyễn Thị L, sinh ngày 09/12/2003 trú tại Thôn N, xã V, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình có nickname là LN. Sau đó T và L phát sinh tình cảm yêu đương nam nữ. Trong quá trình yêu nhau trên mạng, nickname CT Nguyen được đổi thành TN Nguyễn, còn nickname LN được đổi thành L Love L và cuối cùng đổi thành NL. Khoảng 07 giờ 00 ngày 20/6/2017, Nguyễn Xuân T đi xe đạp từ nhà đến xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình, để đón Nguyễn Thị L về nhà T chơi. Trên đường về, T và L vào nhà Lê Huỳnh Đ, sinh năm 1998 trú tại Thôn D, xã D, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình (có nickname là HN) chơi. Đến khoảng 17 giờ 00 cùng ngày, L và T về nhà T tắm, giặt rồi quay lại nhà Đ chơi và ngủ lại tại đây. Khoảng 10 giờ 00 ngày 21/6/2017, T và L đi về nhà T. Lúc này nhà T không có ai ở nhà, T và L nằm ôm, hôn nhau tại giường ngủ cạnh tủ ti vi, ở gian nhà ngoài, được sự đồng ý của L, T cởi quần áo của L ra và giao cấu với L. Sau đó, T và L đi sang nhà Đ chơi. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T và L lại quay về nhà T. Tối ngày 21/6/2017, L ở lại nhà T và ngủ cùng chị Phan Thị Thu K (là mẹ của T). Khoảng 09 giờ 30 ngày 22/6/2017, T thức dậy thấy mẹ đã đi làm, T ngồi chơi cùng L. Đến khoảng 12 giờ 00 cùng ngày, T và L đi vào giường ngủ ở gian nhà trong nằm ôm, hôn nhau được một lúc thì T cởi quần, áo của L ra rồi giao cấu với L. Sau đó, T dùng xe đạp chở L về nhà L.

Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 15/TD ngày 28/6/2017 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Thái Bình, kết luận:

“- Toàn bộ bên ngoài cơ thể của Nguyễn Thị L không có tổn thương xây xát, bầm tím

- *Màng trinh bị rách ở vị trí 05 giờ và 07 giờ, đứt lọt 02 ngón tay*
- *Không tìm thấy tinh trùng và xác tinh trùng trong dịch âm đạo.*
- *Không có thai trong buồng tử cung”* .

Tại bản cáo trạng số 77/KSĐT ngày 07/9/2017 của VKSND huyện Vũ Thư truy tố Nguyễn Xuân T về tội “Giao cấu với trẻ em” theo điểm a khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “Giao cấu với trẻ em”

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 115 ; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 03 năm đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 30/6/2017.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 592 Bộ luật dân sự :

Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa đại diện gia đình bị cáo và người bị hại (cháu Nguyễn Thị L) cùng người đại diện hợp pháp cho người bị hại (chị Cao Thị D) đã bồi thường cho người bị hại số tiền **13.000.000đồng** (Mười ba triệu), cháu L và chị D đã chấp nhận, không có yêu cầu gì khác. Tại phiên tòa hôm nay cháu L và chị D có đơn xin xét xử vắng mặt và không còn yêu cầu gì khác về phần bồi thường dân sự nên không đặt ra giải quyết.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 41 - Bộ luật hình sự; Điều 76 - Bộ luật tố tụng hình sự:

- 01 áo phông nữ màu trắng, 01 quần thun lưng của phụ nữ màu đen, 01 quần lót màu xanh do T đã lấy từ tủ quần áo của chị K cho L mặc. Tại phiên tòa chị K xác định quần áo trên đều đã cũ, không có giá trị và từ chối không nhận lại nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 áo thun nam dài tay màu xám, 01 áo thun nam ngắn tay màu xám đen, 01 gói hình con cá sấu bằng bông màu xanh là vật chứng của vụ án, xét thấy không có giá trị nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, có lắp sim 01663047xxx đã cũ. Tài liệu điều tra xác định thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo, xét thấy không liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

- 01 điện thoại di động Zono N105 màu trắng, có lắp sim 01697450xxx đã cũ thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Cao Thị D (mẹ đẻ cháu L) cho cháu L sử dụng

liên lạc hàng ngày, qua điều tra xác minh không liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho chị Cao Thị D.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình.

Người bảo vệ quyền lợi cho cháu Nguyễn Thị L: Bà Nguyễn Thị H đề nghị HĐXX xem xét :

Người bị hại là học sinh mới lớn, khi sự việc xảy ra cháu L mới 13 tuổi 06 tháng 13 ngày. Cháu L còn chưa hiểu hết thế nào là quan hệ giới tính và chưa nhận thức hết được tác hại của việc quan hệ tình dục sớm. Bản thân bị cáo là người đã trưởng thành có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo phải nhận thức rõ được L là người dưới 16 tuổi. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử ra một bản án nghiêm khắc, có tính giáo dục, răn đe bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác . Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vũ Thư, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người bị hại; người đại diện hợp pháp của người bị hại và người bảo vệ quyền lợi cho người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các chứng cứ buộc tội bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng đã mô tả và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án như:

- Biên bản khám xét do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư lập hồi 18 giờ 00 ngày 26/6/2017 tại nhà của Nguyễn Xuân T, thuộc địa phận thôn M2, xã V, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Biên bản xác định hiện trường và sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, lập hồi 16 giờ 25 ngày 26/6/2017 tại nhà của Nguyễn Xuân T thuộc địa phận thôn M 2, xã V, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình lập các ngày 26/6/2017 và ngày 27/6/2017, tại Trụ sở Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Phiếu khám chuyên khoa tình dục, ngày 27/6/2017 của Trung tâm pháp y- Sở Y tế tỉnh Thái Bình.

- Biên bản kiểm tra thông tin trên điện thoại do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư lập hồi 14 giờ 00 ngày 26/6/2017 và 08 giờ 15 ngày 27/6/2017 tại Trụ sở Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đối với hai số thuê bao 0167719XXX và số thuê bao 01697450XXX.

- Giấy khai sinh của Nguyễn Thị L số 167, quyền số 01-2003 do Ủy ban nhân dân xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình cấp ngày 24/12/2003, thể hiện: Nguyễn Thị L, sinh ngày 09/12/2003.

- Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 15/TD ngày 28/6/2017 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Thái Bình, kết luận:

“- Toàn bộ bên ngoài cơ thể của Nguyễn Thị L không có tổn thương xây xát, bầm tím

- Màng trinh bị rách ở vị trí 05 giờ và 07 giờ, đứt lọt 02 ngón tay

- Không tìm thấy tinh trùng và xác tinh trùng trong dịch âm đạo.

- Không có thai trong buồng tử cung” .

- Biên bản ghi lời khai của người bị hại là cháu Nguyễn Thị L, sinh ngày 09/12/2003 trú tại Thôn N, xã V, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Biên bản ghi lời khai của người làm chứng là anh Lê Huỳnh Đ, sinh năm 1998 trú tại: Thôn D, xã D, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Phan Thị Thu K, sinh năm 1971, trú tại thôn M 2, xã V, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 10 giờ 00 ngày 21/6/2017 và khoảng 12 giờ 00 ngày 22/6/2017, tại nhà ở của chị Phan Thị Thu K, sinh năm 1971, thuộc địa phận thôn M 2, xã V, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình (là mẹ đẻ của T), Nguyễn Xuân T, sinh ngày 25/01/1993, trú tại: Thôn M 2, xã V, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình được sự đồng ý của cháu Nguyễn Thị L, sinh ngày 09/12/2003, trú tại: thôn N, xã V, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, đã hai lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu Nguyễn Thị L. Đến ngày 22/6/2017, cháu Nguyễn Thị L được 13 năm 6 tháng 13 ngày tuổi.

Hành vi của Nguyễn Xuân T đã phạm vào tội : “Giao cầu với trẻ em” theo điểm a khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào sự phát triển bình thường về thể chất và tâm sinh lý, xâm phạm vào danh dự nhân phẩm của cháu L. Được sự đồng ý của cháu Nguyễn Thị L, T đã hai lần thực hiện hành vi giao cầu với cháu L. Đến ngày 22/6/2017, cháu L được 13 năm 6 tháng 13 ngày tuổi.

[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng của bị cáo:

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xét đến nhân thân của bị cáo thì thấy:

Bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng của bị cáo thì thấy: Bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện tích cực bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện rõ thái độ cắn rứt, lương tâm bị dày vò do tội lỗi của bị cáo gây ra và tỏ ra ăn năn hối cải. Mặt khác người bị hại và người đại diện hợp pháp cho người bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy HĐXX cũng cần áp dụng điểm b, p khoản 1,2 Điều 46 Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo cũng là thể hiện chính sách hình sự của Nhà nước Việt Nam ta.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ , tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: cần phải xử lý nghiêm khắc, buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng chung trong việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm .

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo cùng gia đình đã tích cực và tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền **13.000.000 (Mười ba triệu đồng)**, cháu Nguyễn Thị L và chị Cao Thị D là người đại diện hợp pháp cho cháu L đã chấp nhận, không có yêu cầu gì khác. Tại phiên tòa hôm nay cháu L và chị D có đơn xin xét xử vắng mặt và không còn yêu cầu gì khác về phần bồi thường dân sự . Vì vậy áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 592 Bộ luật dân sự. Hội đồng xét xử chấp nhận, không đặt ra giải quyết.

[6] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

- 01 áo phông nữ màu trắng, 01 quần thun lửng của phụ nữ màu đen, 01 quần lót màu xanh là vật chứng của vụ án do T đã lấy từ tủ quần áo của chị K cho L mặc. Tại phiên tòa hôm nay chị K xác định quần áo trên đều đã cũ, không có giá trị và từ

chối không nhận lại nên áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

- 01 áo thun nam dài tay màu xám, 01 áo thun nam ngắn tay màu xám đen, 01 gối hình con cá sấu bằng bông màu xanh là vật chứng của vụ án, xét thấy không có giá trị nên áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, có lắp sim 01663047xxx đã cũ. Tài liệu điều tra xác định thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo, xét thấy không liên quan đến việc phạm tội nên áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự cần tuyên trả lại cho bị cáo.

- 01 điện thoại di động Zono N105 màu trắng, có lắp sim 01697450xxx đã cũ thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Cao Thị D (mẹ đẻ cháu L) cho cháu L sử dụng liên lạc hàng ngày, qua điều tra xác minh không liên quan đến việc phạm tội nên áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự cần tuyên trả lại cho chị Cao Thị D.

Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo; Người bị hại; Người đại diện hợp pháp cho người bị hại; Người bảo vệ quyền lợi cho người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có 15 ngày kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “ *Giao cấu với trẻ em* ”.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 03(Ba) năm 06(Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 30/6/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 592 Bộ luật dân sự:

Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa đại diện gia đình bị cáo và người bị hại (cháu Nguyễn Thị L) cùng người đại diện hợp pháp cho người bị hại (chị Cao Thị D) đã bồi thường cho cháu L số tiền **13.000.000 đồng** (Mười ba triệu), cháu L và chị D đã chấp nhận, không có yêu cầu gì khác. Tại phiên tòa hôm nay cháu L và chị D có đơn xin xét xử vắng mặt và không còn yêu cầu gì khác về phần bồi thường dân sự nên không đặt ra giải quyết.

3. Về vật chứng, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 - Bộ luật hình sự; Điều 76 - Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu: 01 áo phong nữ màu trắng, 01 quần thun lưng của phụ nữ màu đen, 01 áo thun nam dài tay màu xám, 01 áo thun nam ngắn tay màu xám đen, 01 gổ hình con cá sấu bằng bông màu xanh, 01 quần lót màu xanh (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng và tài sản ngày 13/9/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư) để tiêu hủy.

Tuyên trả cho: Nguyễn Xuân T, sinh năm 1993. Cư trú tại: thôn M2, xã V, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, có lắp sim 01663047xxx và trả cho chị Cao Thị D, sinh năm 1977 (mẹ đẻ của cháu L). Địa chỉ cư trú: Thôn N, xã V, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình 01 điện thoại di động Zono N105 màu trắng, có lắp sim 01697450xxx .

4. Án phí: Áp dụng khoản 1, 2 điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí tòa án bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Án xử công khai, sơ thẩm. Có mặt bị cáo; người bảo vệ quyền lợi cho người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/9/2017.

Vắng mặt người bị hại; người đại diện hợp pháp cho người bị hại. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận :

- Công an huyện Vũ Thư;
- VKSND huyện Vũ Thư;
- Chi cục THA dân sự huyện Vũ Thư;
- Bị cáo;
- Người bị hại; Người đại diện Hp cho người bị hại; Người bảo vệ quyền lợi cho người bị hại; Người có QLVLQ
- Sở TP
- TAND tỉnh TB
- Lưu HS;
- Lưu HCTP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Công an huyện Vũ Thư;
- VKSND huyện Vũ Thư;
- Chi cục THA dân sự huyện Vũ Thư;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Sở TP
- TAND tỉnh TB
- Lưu HS;
- Lưu VP

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**Các hội thẩm****Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận :

- Công an huyện Vũ Thư;
- VKSND huyện Vũ Thư;
- Chi cục THA dân sự huyện Vũ Thư;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Sở TP
- TAND tỉnh TB
- Lưu HS;
- Lưu VP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

